

Số: /KH-TH TTB2

Tân Hồng, ngày tháng 8 năm 2024

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 - 2025

### I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Hướng dẫn số 1165/HD-PGDĐT, ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, TH-THCS, THCS;

Căn cứ Hướng dẫn số 1169/HD-PGDĐT, ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tân Hồng về việc hướng dẫn nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học huyện Tân Hồng năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết Chi bộ nhà trường nhiệm kỳ 2022-2025.

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2023-2024;

Căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường và địa phương.

Trường Tiểu học Tân Thành B2 xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau:

### II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024 – 2025

#### 1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

##### 1.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm, lãnh chỉ đạo của Phòng GDĐT Tân Hồng; Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã Tân Thành B.

Trường Tiểu học Tân Thành B2 là đơn vị đóng trên địa bàn xã Tân Thành B, huyện Tân Hồng. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Huyện ủy, giám sát kịp thời của Hội đồng nhân dân huyện, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của xã trong thời gian qua đạt nhiều kết quả quan trọng.

Đối với Giáo dục và Đào tạo tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông đến năm 2025 và những năm tiếp theo; xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích xuất sắc, Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng

cố và giữ vững. Tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 1,2,3,4 và lớp 5.

### 1.2. Khó khăn

Mật độ dân số trên địa bàn xã thấp nhất huyện Tân Hồng, dân số đang già hóa. Đa số người trẻ đi làm ăn hoặc lập nghiệp nơi khác (như Bình Dương, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh, ...). Ngoài ra trên địa bàn cũng có nhiều gia đình học sinh định cư ở địa phương không ổn định (rày đây, mai đó) nên có nhiều học sinh chuyển đi, chuyển đến ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì sĩ số học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Từ đó dẫn đến biên chế lớp học trên địa bàn rất thấp.

Địa bàn xã, huyện nơi các em sinh sống hầu như không có danh lam thắng cảnh gì nổi tiếng, không có nhiều di tích lịch sử, nghệ thuật truyền thống, không có làng nghề gì nổi bật... nên việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế cho học sinh gặp không ít khó khăn.

Cùng với sự phát triển của Công nghệ 4.0, một số thanh thiếu niên chưa ngoan, ở gần nơi sinh sống của học sinh nên nguy cơ học sinh tham gia những trò chơi không lành mạnh, học sinh dễ vi phạm nội quy của trường, của lớp là rất cao. Đặc biệt là thanh thiếu niên không có người thân quan tâm đúng mức.

## 2. Đặc điểm tình hình nhà trường

### \* Thuận lợi:

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình và đầy trách nhiệm với nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện đạt cao. Đa số GV đạt chuẩn trình độ. GV luôn nhiệt tình trong công tác. Đa số học sinh lớp 1 đều đã qua mẫu giáo.

Trường tổ chức 100% HS học 2 buổi/ ngày.

### \* Khó khăn:

Một vài GV lớn tuổi nên việc tiếp cận CNTT và đổi mới phương pháp còn chậm.

Chất lượng giáo dục có sự chuyển biến tích cực, tuy nhiên chưa thật bền vững vẫn còn học sinh còn hạn chế một số nội dung kiến thức, kỹ năng, học sinh có nguy cơ bỏ học.

Một số học sinh di cư từ Campuchia về học tại trường làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc huy động đúng độ tuổi và duy trì sĩ số học sinh. Bên cạnh đó dẫn đến chất lượng đào tạo hàng năm gặp nhiều khó khăn.

### 2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường

#### a) Số liệu

Khối lớp	Số lớp	Học sinh		Tỉ lệ HS/ lớp	Số HS khuyết tật	Hộ nghèo, cận nghèo; GD chính sách	HS học 2 buổi/ ngày	HS bán trú
		Tổng số	Nữ					
Một	2	36	11	18	1	0	36	0

Hai	3	53	34	17.6	2	2	53	0
Ba	2	44	20	22	1	2	44	0
Bốn	2	43	19	21.5	2		43	0
Năm	3	54	29	18	1	1	54	0
<b>Cộng</b>	<b>12</b>	230	113	19.16	<b>7</b>	<b>6</b>	<b>237</b>	<b>0</b>

## b) Nhận xét

Tổng số học sinh toàn trường là 230 em, trong đó có 113 học sinh nữ chiếm tỉ lệ 49.13%, giảm 10 em so với năm học trước. Tỷ lệ học sinh học đúng độ tuổi chiếm 189/230 em chiếm tỉ lệ 82.17%. Do phần lớn học sinh là người Việt kiều Campuchia nên đội tuổi lớn hơn so với đội tuổi quy định.

Năm học 2023 – 2024: Tổng số học sinh xét hoàn thành chương trình lớp học là 240/240 tỉ lệ 100%, Tổng số học sinh xét Hoàn thành chương trình tiểu học là 46/46, tỉ lệ 100%.

**2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường**

## a) Số liệu

TT	Đội ngũ	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo							
				Thạc sỹ		Đại học		Cao đẳng		Dưới CĐ	
				SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	CBQL	3	0	0	0	2	100	0	0	0	0
2	GV tiểu học	14	8	1	7.1	13	93.9	0	0	0	0
3	GV dạy chuyên	4	2	0	0	4	100	0	0	0	0
4	GV TPT Đội	1	0	0	0	1	100	0	0	0	0
5	Nhân viên	3	2	0	0	0	0	1	25	3	75
<b>Cộng</b>		<b>25</b>	<b>12</b>	<b>1</b>	<b>4,1</b>	<b>20</b>	<b>83.3</b>	<b>1</b>	<b>4,1</b>	<b>3</b>	<b>8,3</b>

Tỷ lệ giáo viên/lớp: 18/13 (1,38 GV/lớp).

- Số lượng đảng viên là 19 đồng chí, đạt tỷ lệ 76 %.

## b) Nhận xét

Tổng số cán bộ quản lý của trường gồm 3 đồng chí đều có trình độ Đại học và Trung cấp chính trị, đã qua Bồi dưỡng cán bộ quản lý. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

Tổng số giáo viên của trường là 19 giáo viên, có 01/17 giáo viên (chiếm tỉ lệ 4,1%) đạt trình độ Thạc sĩ, còn 20 giáo viên có trình độ Đại học (tỉ lệ 83.3%); có 02/18 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh (tỉ lệ 11.1%); giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Huyện có 11/18 (chiếm tỉ lệ 61,1%). Trường có các giáo viên chuyên được đào tạo chính quy để giảng dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học một cách chủ động và hiệu quả. Độ tuổi bình quân của đội ngũ giáo viên khá trẻ (35

tuổi), đa số đều năng nổ, tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Trường còn thiếu 01 giáo viên dạy Tin học.

Trường có đội ngũ nhân viên của nhà trường đủ về số lượng (1 kế toán - văn thư, 1 Y tế học đường kiêm nhiệm thủ quỹ, 1 thư viện - thiết bị), Tất cả nhân viên đều đảm bảo về trình độ đào tạo, tích cực trong công tác, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

### 2.3. Về cơ sở vật chất.

- Cơ sở vật chất

TT	Điểm trường	Số phòng		Số lớp		Số HS	Số lớp 2 buổi/ngày (số HS)	Số lớp bán trú
		P. học	P. chức năng	Lớp đơn	Lớp ghép			
1	Điểm chính	10	8	7		143	143	0
2	Điểm Tứ Tân	5	0	5		87	87	0
<b>Cộng</b>		<b>15</b>	<b>8</b>	<b>12</b>		<b>230</b>	<b>230</b>	<b>0</b>

- Thiết bị dạy học

TT	Thiết bị dạy học (môn/khối lớp)	SL hiện có	Đủ	Thiếu	Ghi chú
1	Khối lớp 1	2	X		
2	Khối lớp 2	3	X		
3	Khối lớp 3	2	X		
4	Khối lớp 4	2	X		
5	Khối lớp 5	3	X		
6	Ti vi màn hình lớn	9	X		1 chiếc/phòng

b) Nhận xét

+ Khối phòng hành chính quản trị

-Phòng Hiệu trưởng: có 01 phòng; đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

- Phòng Phó Hiệu trưởng: có 01 phòng; đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

-Văn phòng: có 01 phòng; có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

- Phòng bảo vệ: có 01 phòng; đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi;

- Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; số lượng thiết bị: đối với nam 01 chậu tiêu, 01 chậu xí, 01 chậu rửa tay; đối với nữ 01 chậu xí, 01 chậu rửa tay.

- Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.

+ Khối phòng học tập

- Phòng học: có 15 phòng; được trang bị đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt; hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học;

- Phòng học bộ môn Âm nhạc: 01 phòng; Mỹ thuật: 01 phòng;

- Phòng học bộ môn Khoa học - Công nghệ: 01 phòng;

- Phòng học bộ môn Tin học: 01 phòng;

- Phòng học bộ môn Ngoại ngữ: 01 phòng;

+ Khối phòng hỗ trợ học tập

- Thư viện: có 01 phòng; có các khu chức năng: kho sách, khu quản lý (nơi làm việc của nhân viên thư viện), khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh;

- Phòng thiết bị giáo dục: có 01 phòng; có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường;

- Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập: có 01 phòng.

- Phòng truyền thống kết hợp phòng Đội Thiếu niên: có 01 phòng.

+ Trường có 2 điểm, Điểm Chính cách Điểm Tư Tân là 6 km. Nhà trường có 15 phòng học nên dạy học 2 buổi/ngày thực hiện 9 buổi/tuần.

Đơn vị có đầy đủ phòng chức năng. Nhưng chưa được bố trí cơ sở vật chất đi kèm làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của nhà trường.

Số thiết bị của nhà trường cơ bản đủ cho mỗi lớp có 1 bộ thiết bị dùng chung, tuy nhiên các bộ đồ dùng, thiết bị dạy học ở khối lớp 5 qua nhiều năm sử dụng cũng bị hư hỏng, hao mòn cần phải sửa chữa, bổ sung thêm. Tất cả giáo viên đều khai thác, sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học sẵn có và quan tâm tự làm các thiết bị phục vụ tốt cho công tác giảng dạy. Nhà trường có lắp đặt 9 tivi màn hình lớn cho lớp 1,2,3,4 tạo điều kiện giáo viên khai thác tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Trong các năm tiếp theo nhà trường cố gắng trang bị thêm màn hình tivi thêm cho các lớp theo lộ trình.

#### 2.4. Sách giáo khoa được lựa chọn và sử dụng tại đơn vị

a) Đối với lớp 1, sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 1 gồm: Bộ Chân trời sáng tạo (Tiếng Việt 1-Tập 1, Tiếng Việt 1-Tập 2, Toán 1-Tập 1, Toán 1-Tập 2, Đạo đức 1, Tự nhiên và Xã hội 1, Giáo dục thể chất 1, Âm nhạc 1, Mỹ thuật 1 và Hoạt động trải nghiệm 1). Tiếng Anh (NXBGD- tác giả Hoàng Văn Vân)

b) Đối với lớp 2, sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 2 – Bộ Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành, cụ thể: Tiếng Việt 2-Tập 1, Tiếng Việt 2-Tập 2, Toán 2-Tập 1, Toán 2-Tập 2, Đạo đức 2, Tự nhiên và Xã hội 2, Giáo dục thể chất 2, Âm nhạc 2, Mỹ thuật 2 và Hoạt động trải nghiệm 2. Tiếng Anh ( NXBGD- tác giả Hoàng Văn Vân)

c) Đối với lớp 3, sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 3 – Bộ Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành, cụ thể: Tiếng Việt 3-Tập 1, Tiếng Việt 3-Tập 2, Toán 3-Tập 1, Toán 3-Tập 2, Đạo đức 3, Tự nhiên và Xã hội 3, Giáo dục thể chất 3, Âm nhạc 3, Mĩ thuật 3 và Hoạt động trải nghiệm 3. Tiếng Anh (NXBGD- tác giả Hoàng Văn Vân)

d) Đối với lớp 4, sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 4 – Bộ Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành, cụ thể: Tiếng Việt 4-Tập 1, Tiếng Việt 4-Tập 2, Toán 4-Tập 1, Toán 4-Tập 2, Đạo đức 4, Khoa học 4; Lịch sử và Địa lí 4, Giáo dục thể chất 4, Âm nhạc 4, Mĩ thuật 4 và Hoạt động trải nghiệm 4. Tiếng Anh 4 (NXBGD- tác giả Hoàng Văn Vân)

e) Đối với lớp 5, sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 5 – Bộ Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành, cụ thể: Tiếng Việt 5-Tập 1, Tiếng Việt 5-Tập 2, Toán 5-Tập 1, Toán 5-Tập 2, Đạo đức 5, Khoa học 5; Lịch sử và Địa lí 5, Giáo dục thể chất 5, Âm nhạc 5, Mĩ thuật 5 và Hoạt động trải nghiệm 5. Tiếng Anh 5 (NXBGD- tác giả Hoàng Văn Vân)

### **3. Đánh giá chung**

#### **3.1. Thuận lợi**

Năm học 2024-2025 năm học thứ năm triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

Trình độ dân trí cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường

Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh ngày càng cao. 85% phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ, đồng thuận cao với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường, ...

Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

### **3.2. Khó khăn**

Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

Năm học 2024-2025 là năm học tiếp theo thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

Để đạt được được các mục tiêu lớn của chương trình giáo dục phổ thông 2018, cần phải có đầy đủ các yếu tố về CSVC, về con người nhưng cả hai nội dung này các cơ sở giáo dục đang hoàn toàn phụ thuộc vào chính quyền các cấp: xã, huyện, tỉnh.

Các tổ chuyên môn đa phần sinh hoạt theo hướng truyền thống, chưa thật sự đi sâu vào nghiên cứu bài học.

Thừa thiếu cục bộ giáo viên, đời sống gia đình một số giáo viên còn khó khăn. Trình độ chuyên môn chưa đồng đều. Tại đơn vị giáo viên người địa phương chiếm 20%, 80% là giáo viên ở địa phương khác đến nên ít thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Năng lực tiếp thu của học sinh không đồng đều, một số ít học sinh còn ham chơi, nghiện game. Hoàn cảnh gia đình của một số em còn khó khăn, thiếu sự quan tâm của phụ đến việc học của con cái.

Còn 02 giáo viên còn hạn chế về khả năng sử dụng CNTT trong dạy học nhất là sử dụng giáo án điện tử.

Có 06 học sinh học sinh nghèo, chiếm tỉ 2,5 % học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa, chưa mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập.

Có 07 học sinh học sinh khuyết tật, chiếm tỉ 2,5 % làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy và học của nhà trường.

### **3.3. Những yếu tố tác động từ đặc điểm địa phương đến việc tổ chức thực hiện chương trình phổ thông 2018**

Trường được đầu tư xây dựng (điểm Chính) khá khang trang và trang bị CSVC khá đầy đủ.

Ban đại diện cha mẹ học sinh quan tâm, hỗ trợ kịp thời cho nhà trường trong việc vận động xã hội hoá giáo dục hàng năm để xây dựng cơ sở vật chất, hỗ trợ học sinh nghèo, ...

Xã hội phát triển về mặt tích cực trong cơ chế thị trường nhưng tiềm ẩn về các tệ nạn xã hội cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc rèn luyện đạo đức; ý thức, động cơ, thái độ học tập của học sinh.

Công nghệ thông tin phát triển tạo thuận lợi cho việc dạy và học, tuy nhiên cũng tác động không nhỏ đến việc nghiện game của một bộ phận học sinh.

Số lượng học sinh chuyển trường sang học những nơi có điều kiện hỗ trợ tốt hơn, đây cũng là thách thức không nhỏ trong việc phát triển quy mô trường lớp trong thời gian tới đặc biệt ở điểm chính Sa Rài lượng học sinh lớn tuổi nhiều do phần lớn là người dân Việt kiều Campuchia và người dân di cư từ nơi khác đến làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc huy động đúng độ tuổi của nhà trường.

### **3.4. Điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường**

Trường được đầu tư xây dựng mới, nên cơ đáp ứng được cơ sở vật chất, trang thiết bị, phục vụ cho việc giảng dạy.

Chất lượng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu phát triển nhà trường; tổ chức khá tốt các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo viên giỏi,... làm nền tảng phát triển vững chắc trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường.

## **III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 – 2025**

### **1. Mục tiêu chung**

1.1. Năm học 2024 - 2025, thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục với chủ đề năm học là **“Đoàn kết, thân thiện, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả”** Tạo uy tín cho trường; Tạo cho tất cả CBQL, GV, NV, HS và CMHS thật sự cảm nhận **“Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”**. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thích ứng an toàn, linh hoạt và bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt triển khai chương trình, kế hoạch năm học đề phòng, chống dịch bệnh và thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục tiểu học.

Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với các lớp (lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5) và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

1.2. Tiếp tục rà soát, tham mưu đề xuất bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, lớp học phù hợp, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu người học; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; duy trì, nâng cao chất lượng



phổ cập giáo dục tiểu học, đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

1.3 Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên (GV) và cán bộ quản lý (CBQL); thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ GV, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT cấp tiểu học; Triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên GV, CBQL theo các chuẩn quy định

1.4 Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên (GV) và cán bộ quản lý (CBQL); thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ GV, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT cấp tiểu học; Triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên GV, CBQL theo các chuẩn quy định.

1.5. Thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỉ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

1.6. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh thực hiện các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2025; tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương; tiếp cận nội dung giáo dục STEM; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và tăng cường huy động nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ năm học.

1.7. Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 bảo đảm an toàn trường học và chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học.

## **2. Mục tiêu và Chỉ tiêu cụ thể**

### **2.1. Mục tiêu cụ thể**

**2.1.1.** Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5.

**2.1.2.** Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên (GV) và cán bộ quản lý (CBQL); thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ GV, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo CTGDPT cấp tiểu học.

**2.1.3.** Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

**2.1.4.** Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa (SGK), các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (HS).

**2.1.5.** Triển khai thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh thực hiện các nội

dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong lĩnh vực GDĐT; Kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2025; tổ chức thực hiện nội dung Giáo dục địa phương (GDĐP); chủ động triển khai nội dung giáo dục STEM/STEAM; chuyển đổi số trong giáo dục và tăng cường huy động nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ năm học.

**2.1.6.** Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 bảo đảm an toàn trường học và chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học

## 2.2. Chỉ tiêu cụ thể

Phân đầu năm học 2024-2025, trường tiểu học Tân Thành B2 đạt các mục tiêu sau:

- 230/230 học sinh được học hai buổi/ngày, 9 buổi/tuần. 141/141 học sinh các khối 3,4,5 được học môn Tiếng Anh. Có 89 học sinh lớp 1 và lớp 2 được học môn tự chọn Tiếng Anh.

### - Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực HS

#### + Khối 1

Phẩm chất/ năng lực	TS HS	Khối 1						Ghi chú
		Tốt		Đạt		CCG		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước	36	30	83,33	6	16,67	0	0	
Nhân ái	36	30	83,33	6	16,67	0	0	
Chăm chỉ	36	30	83,33	6	16,67	0	0	
Trung thực	36	30	83,33	6	16,67	0	0	
Trách nhiệm	36	30	83,33	6	16,67	0	0	
Tự chủ và tự học	36	30	83,33	6	16,67	0	0	
Giao tiếp và hợp tác	36	28	77,78	8	22,22	0	0	
GQVĐ và sáng tạo	36	25	69,44	11	30,56	0	0	
Ngôn ngữ	36	21	58,33	15	41,67	0	0	
Tính toán	36	20	55,56	16	44,44	0	0	
Khoa học	36	25	69,44	11	30,56	0	0	
Thẩm mỹ	36	26	72,22	10	27,78	0	0	
Thể chất	36	28	77,78	8	22,22	0	0	

#### + Khối 2

Phẩm chất/ năng lực	TS HS	Khối 2						Ghi chú
		Tốt		Đạt		CCG		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước	53	47	88,68	6	11,32	0	0	
Nhân ái	53	47	88,68	6	11,32	0	0	

Chăm chỉ	53	47	88,68	6	11,32	0	0	
Trung thực	53	47	88,68	6	11,32	0	0	
Trách nhiệm	53	47	88,68	6	11,32	0	0	
Tự chủ và tự học	53	47	88,68	6	11,32	0	0	
Giao tiếp và hợp tác	53	45	84,91	8	15,09	0	0	
GQVĐ và sáng tạo	53	42	79,25	11	20,75	0	0	
Ngôn ngữ	53	33	62,26	20	37,74	0	0	
Tính toán	53	35	66,04	18	33,96	0	0	
Khoa học	53	25	47,17	28	52,83	0	0	
Thăm mĩ	53	26	49,06	27	50,94	0	0	
Thể chất	53	30	56,60	23	43,40	0	0	

## + Khối 3

Phẩm chất/ năng lực	TSHS	Khối 3						Ghi chú
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước	44	21	47,73	23	52,27	0	0	
Nhân ái	44	21	47,73	23	52,27	0	0	
Chăm chỉ	44	21	47,73	23	52,27	0	0	
Trung thực	44	21	47,73	23	52,27	0	0	
Trách nhiệm	44	21	47,73	23	52,27	0	0	
Tự chủ và tự học	44	36	81,82	8	18,18	0	0	
Giao tiếp và hợp tác	44	34	77,27	10	22,73	0	0	
GQVĐ và sáng tạo	44	35	79,55	9	20,45	0	0	
Ngôn ngữ	44	22	50,00	22	50,00	0	0	
Tính toán	44	14	31,82	30	68,18	0	0	
Khoa học	44	14	31,82	30	68,18	0	0	
Công nghệ	44	14	31,82	30	68,18	0	0	
Tin học	44	14	31,82	30	68,18	0	0	
Thăm mĩ	44	13	29,55	31	70,45	0	0	
Thể chất	44	14	31,82	35	79,55	0	0	

## + Khối 4

Phẩm chất/ năng lực	TSHS	Khối 4			Ghi chú
		Tốt	Đạt	Cần cố gắng	

		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước	43	19	44,19	24	55,81	0	0	
Nhân ái	43	19	44,19	24	55,81	0	0	
Chăm chỉ	43	19	44,19	24	55,81	0	0	
Trung thực	43	19	44,19	24	55,81	0	0	
Trách nhiệm	43	19	44,19	24	55,81	0	0	
Tự chủ và tự học	43	34	79,07	9	20,93	0	0	
Giao tiếp và hợp tác	43	31	72,09	12	27,91	0	0	
GQVĐ và sáng tạo	43	16	37,21	27	62,79	0	0	
Ngôn ngữ	43	29	67,44	14	32,56	0	0	
Tính toán	43	23	53,49	20	46,51	0	0	
Khoa học	43	18	41,86	25	58,14	0	0	
Công nghệ	43	24	55,81	19	44,19	0	0	
Tin học	43	27	62,79	16	37,21	0	0	
Thâm mĩ	43	19	44,19	24	55,81	0	0	
Thể chất	43	23	53,49	20	46,51	0	0	

## + Khối 5

Phẩm chất/ năng lực	TSHS	Khối 4						Ghi chú
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước	54	20	37,04	34	62,96	0	0	
Nhân ái	54	20	37,04	34	62,96	0	0	
Chăm chỉ	54	20	37,04	34	62,96	0	0	
Trung thực	54	20	37,04	34	62,96	0	0	
Trách nhiệm	54	20	37,04	34	62,96	0	0	
Tự chủ và tự học	54	31	57,41	23	42,59	0	0	
Giao tiếp và hợp tác	54	40	74,07	14	25,93	0	0	
GQVĐ và sáng tạo	54	28	51,85	26	48,15	0	0	
Ngôn ngữ	54	14	25,93	40	74,07	0	0	
Tính toán	54	24	44,44	30	55,56	0	0	
Khoa học	54	14	25,93	40	74,07	0	0	
Công nghệ	54	20	37,04	24	44,44	0	0	
Tin học	54	32	59,26	22	40,74	0	0	
Thâm mĩ	54	13	24,07	41	75,93	0	0	
Thể chất	54	26	48,15	28	51,85	0	0	

**- Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục**  
**+ Khối 1**

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 1					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	36	28	77,78	8	22,22	0	0
2	Toán	36	28	77,78	8	22,22	0	0
3	Ngoại ngữ 1	36	25	69,44	11	30,56	0	0
4	Tự nhiên và XH	36	28	77,78	8	22,22	0	0
5	GD thể chất	36	28	77,78	8	22,22	0	0
6	Âm nhạc	36	24	66,67	12	33,33	0	0
7	Mĩ thuật	36	26	72,22	10	27,78	0	0
8	HD trải nghiệm	36	23	63,89	13	36,11	0	0
9	Đạo đức	36	28	77,78	8	22,22	0	0

**+ Khối 2**

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 2					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	53	31	58,49	22	41,51	0	0
2	Toán	53	37	69,81	16	30,19	0	0
3	Ngoại ngữ 1	53	43	81,13	10	18,87	0	0
4	Tự nhiên và XH	53	30	56,60	23	43,40	0	0
5	GD thể chất	53	33	62,26	20	37,74	0	0
6	Âm nhạc	53	27	50,94	26	49,06	0	0
7	Mĩ thuật	53	26	49,06	27	50,94	0	0
8	HD trải nghiệm	53	32	60,38	21	39,62	0	0
9	Đạo đức	53	31	58,49	22	41,51	0	0

**+ Khối 3**

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 3					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL

1	Tiếng Việt	44	14	31,82	30	68,18	0	0
2	Toán	44	13	29,55	31	70,45	0	0
3	Ngoại ngữ 1	44	13	29,55	31	70,45	0	0
4	Tự nhiên và XH	44	13	29,55	31	70,45	0	0
5	GD thể chất	44	20	45,45	24	54,55	0	0
6	Âm nhạc	44	12	27,27	32	72,73	0	0
7	Mĩ thuật	44	13	29,55	31	70,45	0	0
8	HĐ trải nghiệm	44	15	34,09	29	65,91	0	0
9	Đạo đức	44	13	29,55	31	70,45	0	0
10	Tin học	44	12	27,27	32	72,73	0	0
11	Công nghệ	44	12	27,27	32	72,73	0	0

**+ Khối 4**

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 4					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	43	19	44,19	24	55,81	0	0
2	Toán	43	17	39,53	26	60,47	0	0
3	Ngoại ngữ 1	43	22	51,16	21	48,84	0	0
4	Khoa học	43	19	44,19	24	55,81	0	0
5	Lịch sử - Địa lí	43	19	44,19	24	55,81	0	0
6	GD thể chất	43	26	60,47	17	39,53	0	0
7	Âm nhạc	43	16	37,21	27	62,79	0	0
8	Mĩ thuật	43	17	39,53	26	60,47	0	0
9	HĐ trải nghiệm	43	23	53,49	20	46,51	0	0
10	Đạo đức	43	29	67,44	14	32,56	0	0
11	Tin học	43	25	58,14	18	41,86	0	0
12	Công nghệ	43	23	53,49	20	46,51	0	0

**+ Khối 5**

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 4					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	54	13	24,07	41	75,93	0	0
2	Toán	54	25	46,30	29	53,70	0	0
3	Ngoại ngữ 1	54	27	50,00	27	50,00	0	0
4	Khoa học	54	22	40,74	32	59,26	0	0
5	Lịch sử - Địa lí	54	15	27,78	39	72,22	0	0

6	GD thể chất	54	29	53,70	25	46,30	0	0
7	Âm nhạc	54	16	29,63	38	70,37	0	0
8	Mĩ thuật	54	14	25,93	40	74,07	0	0
9	HD trải nghiệm	54	18	33,33	36	66,67	0	0
10	Đạo đức	54	36	66,67	18	33,33	0	0
11	Tin học	54	24	44,44	30	55,56	0	0
12	Công nghệ	54	23	42,59	31	57,41	0	0

**- Chỉ tiêu về kết quả giáo dục**

TT	Khối/ Lớp	TSHS	Kết quả giáo dục khối 1, khối 2, khối 3 và khối 4							
			HT xuất sắc		HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Một	36	17	47,22	0	0	19	52,78	0	0
2	Hai	53	24	45,28	0	0	29	54,72	0	0
3	Ba	44	12	27,27	0	0	32	72,73	0	0
4	Bốn	43	12	27,91	0	0	31	72,09	0	0
5	Năm	54	12	22,22	0	0	42	77,78	0	0
<b>Tổng</b>		<b>230</b>	<b>77</b>	<b>34.48</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>153</b>	<b>66.52</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**\* Chỉ tiêu về các phong trào hội thi:**

Tổ chức và tham gia đầy đủ các phong trào hội thi các cấp đạt hiệu quả:

+ Phân đấu tham gia giao lưu cấp tiểu học cấp huyện đều đạt giải Ba trở lên ở tất cả các nội dung, có học sinh đạt giải Hùng biện Tiếng Anh cấp huyện.

+ Phân đấu tham gia và đạt 3 giải Cuộc thi Sáng tạo kỹ thuật Thanh thiếu niên Nhi đồng huyện Tân Hồng năm 2025, có sản phẩm tham gia và đạt giải cấp tỉnh.

- Tham mưu với ủy ban nhân dân xã xét nhận hồ sơ cho 2 học sinh khuyết tật của trường, những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.

- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

- Huy động trẻ 6 tuổi (sinh năm 2018) vào lớp 1: 36/36 em

- Khuyến khích và phân công giáo viên giúp đỡ các đồng chí còn hạn chế về Tin học tham gia soạn giảng giáo án điện tử phục vụ công tác dạy - học.

- 230/230 học sinh được giáo dục kỹ năng sống và tham gia các Câu lạc bộ trong nhà trường.

**IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

**1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục**

**1.1)**

## **2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học**

Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (*Phụ lục 1.2*)

## **3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường**

Đối với các điểm trường lẻ: Phân công thầy Lâm Thành Trí phụ trách Điểm Tư Tân, tham mưu cho Hiệu trưởng và phối hợp với giáo viên chủ động, linh hoạt tổ chức thực hiện đạt hiệu quả Kế hoạch giáo dục của nhà trường theo điều kiện hiện có và nhu cầu thực tế của học sinh. Đảm bảo thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học theo kế hoạch chung của nhà trường. Các hoạt động giáo dục tập thể phải phù hợp với nhu cầu của học sinh, đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất của các em và đảm bảo an toàn đối với các em.

## **4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 – 2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

Căn cứ Quyết định số 645/QĐ-UBND-HC, ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Thực hiện Hướng dẫn số 1165/HD-PGDĐT, ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, TH-THCS, THCS.

### **4.1. Ngày tựu trường và khai giảng năm học**

#### **a) Tựu trường**

- Học sinh lớp 1 tựu trường ngày 22 tháng 8 năm 2024
- Học sinh các lớp 2,3,4,5 tựu trường ngày 29 tháng 8 năm 2024

**b) Tổ chức hoạt động “Sinh hoạt học đường”:** Từ ngày 29 tháng 8 đến ngày 31 tháng 8 năm 2024 (*có văn bản hướng dẫn riêng*).

**c) Khai giảng năm học:** tổ chức khai giảng năm học lúc 07 giờ 30 phút, thứ Năm, ngày 05 tháng 9 năm 2024.

### **4.2. Ngày bắt đầu và kết thúc các học kỳ**

**a) Học kỳ I:** Từ ngày 05/9/2024 đến trước ngày 18/01/2025: Có 18 tuần thực học, kiểm tra định kỳ và các hoạt động giáo dục khác. Nghỉ Lễ Quốc khánh nước CHXHCNVN: ngày 02/9/2024, Nghỉ tết Dương lịch: 01/01/2025 (01 ngày).

**b) Học kỳ II:** Bắt đầu từ sau khi kết thúc học kỳ I, hoàn thành kế hoạch giáo dục trước ngày 31 tháng 5 năm 2025 gồm thời gian thực học, kiểm tra cuối học kỳ và tổ chức các hoạt động giáo dục khác.

**c) Kết thúc năm học:** Trước ngày 31 tháng 5 năm 2025.

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30 tháng 6 năm 2025.



- Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...).

+ Thực hiện Hướng dẫn số 648/SGDDĐT-GDTH, ngày 9 tháng 6 năm 2020 của Sở GDĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học kể từ năm 2020 – 2021:

+ Sinh hoạt chuyên môn cấp tổ: thực hiện theo Điều lệ trường tiểu học (2 tuần/lần).

+ Sinh hoạt chuyên môn cấp trường: ít nhất 1 lần/tháng.

+ Sinh hoạt chuyên môn cấp cụm trường: ít nhất 1 lần/học kì.

+ Mỗi giáo viên xây dựng Kế hoạch dạy học trực tuyến hoặc dạy học trực tuyến hỗ trợ dạy học trực tiếp ít nhất 02 tiết/tháng (trừ giáo viên môn Giáo dục thể chất)

- Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có,...)

**\*Tại trường Tiểu học Tân Thành B2 thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 – 2025 cụ thể như sau:**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Phụ lục 1.4*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các khối lớp (*Phụ lục 2*)

**4.1. Đối với khối lớp 1** (*Phụ lục 2.1*)

**4.2. Đối với khối lớp 2** (*Phụ lục 2.2*)

**4.3. Đối với khối lớp 3** (*Phụ lục 2.3*)

**4.4. Đối với khối lớp 4** (*Phụ lục 2.4*)

**4.5. Đối với khối lớp 5** (*Phụ lục 2.5*)

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **V.1. THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC**

#### **1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học**

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho HS, GV, CBQL, nhân viên (NV); chủ động các phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lí HS để phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước.

Kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trường học, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; Không đưa vào sử dụng các công trình không bảo đảm an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho HS; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

## **2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục**

### ***a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học***

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn của Sở GDĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học, bảo đảm thực hiện CTGDPT cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học và các chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; bố trí thời gian thực hiện CT đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với HS; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng HS, đảm bảo cuối năm học, HS đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của CT; trong điều kiện cho phép tạo môi trường cho HS được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong CT các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi GV nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của CT môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong SGK; đặc điểm địa phương, CSVC, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng HS. Trên cơ sở đó, GV chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối CT dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng HS, điều kiện tổ chức dạy học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của CT đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

### ***b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học***

Thực hiện CTGDPT 2018 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ, Sở GDĐT, Phòng GDĐT ban hành, cụ thể:

- Đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, CSVC, sĩ số HS/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỉ lệ 1,5 GV/lớp và cơ cấu GV để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để HS tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

**c) Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày, bán trú.**

Tiếp tục thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo Hướng dẫn số 82/HD-SGDĐT của Sở GDĐT ngày 17 tháng 10 năm 2019 về tổ chức dạy học 02 buổi/ngày và bán trú cấp tiểu học kể từ năm học 2019 - 2020, trong đó:

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo không tổ chức dạy học quá 07 tiết/ngày, mỗi tiết 35 phút; **dạy 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần**; đối với việc thực hiện Tiếng Anh tăng cường trên cơ sở các văn bản hướng dẫn chuyên môn, hiệu trưởng cần sắp xếp hợp lý, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học, không quá sức học sinh;

+ Học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp, nghiêm cấm việc giao bài tập về nhà cho học sinh.

+ Giáo viên được chủ động bố trí thời gian và nội dung hợp lý đối với các hoạt động dạy học và giáo dục để thực hiện chương trình và sách giáo khoa qui định cho mỗi lớp; thực hành kiến thức đã học và tổ chức học sinh tham gia các hoạt động thực tế tại địa phương nhằm hỗ trợ cho việc học tập; giúp đỡ học sinh còn gặp khó khăn trong học tập vươn lên hoàn thành yêu cầu học tập; bồi dưỡng học sinh năng khiếu; dạy học các môn học tự chọn, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa; hướng dẫn học sinh tự học.

- Về kế hoạch giáo dục: kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 02 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Về tổ chức các hoạt động cho HS sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của HS trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được CMHS đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của HS, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng CSVC của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng,...) tạo điều kiện để HS vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của HS, CMHS và được Phòng GDĐT phê duyệt.

Quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch, tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh xã hội hóa để đảm bảo các điều kiện chuẩn bị cho việc triển khai chương trình, sách giáo khoa mới thực hiện dạy học 02 buổi/ngày; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giảm thiểu

tôi đa tỉ lệ học sinh bỏ học, khắc phục triệt để tình trạng học sinh **“chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, yêu cầu cần đạt mà lên lớp”**

**d) Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học và tổ chức triển khai các nội dung giáo dục tích hợp**

Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh và nhà trường. Chủ động thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, dạy học trực tuyến cho phù hợp điều kiện thực tế để hỗ trợ quá trình giáo dục và đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo qui định; phù hợp với kỹ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi của học sinh; khi thực hiện phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến và hướng dẫn sử dụng cho giáo viên và học sinh theo qui định.

Tích cực tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo qui định.

Triển khai thực hiện “ Thư viện Máy” và triển khai thực hiện tốt thư viện ước mơ theo văn bản ký kết.

**d)** Thực hiện nghiêm túc các quy định chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Phòng GDĐT về chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; Khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp. Tinh giản các cuộc thi dành cho GV và HS.

**e)** Khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến theo các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế .

**g) Phát triển kho học liệu bài giảng minh họa, học liệu điện tử**

Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử trên cơ sở lựa chọn GV giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng, giúp các GV tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình GDPT 2018.

Nhà trường chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng khi dịch bệnh diễn biến tiêu cực thông qua hình thức tổ chức dạy học trên truyền hình, dạy học trực tuyến đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của GV, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm, sinh lí lứa tuổi của HS.

**3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

Thực hiện chương trình giáo dục tiểu học thực hiện dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học cho 100% HS lớp 3, lớp 4, lớp 5 từ năm học 2024 - 2025; Chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt tập trung các điều kiện đảm bảo dạy học các môn học này theo kế hoạch và các văn bản liên quan.

Thực hiện phương án tăng cường đầu tư CSVC đối với các CSGD có nhiều điểm trường (phòng học có thiết bị nghe, nhìn, thiết bị kết nối internet);

Xây dựng mô hình dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến (***học tập trực tiếp qua lớp học ảo, một GV tại một thời điểm có thể dạy cho nhiều hơn một lớp học ở những vị trí địa lý khác nhau***); Tập huấn, hướng dẫn GV để thực hiện phương án dạy học linh hoạt tại các trường, điểm trường không thể bố trí GV dạy học trực tiếp môn Tiếng Anh, môn Tin học.

Xây dựng ngân hàng máy tính, thiết bị dạy học dùng chung để bảo đảm điều kiện tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học tại trường, điểm trường theo quy định.

Thực hiện phương án bố trí GV linh hoạt, hợp lí, hiệu quả bảo đảm tổ chức dạy học được môn Tiếng Anh, môn Tin học theo quy định ở tất cả các lớp thực hiện chương trình giáo dục tiểu học.

Xây dựng phương án dạy học trực tiếp kết hợp với trực tuyến khi đảm bảo các yêu cầu về CSVC, thiết bị, đường truyền và có GV trợ giảng, phụ trách lớp học tại các điểm cầu; Tham mưu các cấp quản lí thực hiện phương án phối hợp với các tổ chức, cá nhân có chức năng, năng lực cung cấp dịch vụ để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học bảo đảm thực hiện chương trình môn học.

#### *a) Dạy học môn Tiếng Anh*

Tiếp tục triển khai chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018,... Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; Đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng CNTT hiện có của ngành Giáo dục, địa phương và CSGD bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của địa phương trong việc nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh theo Chương trình GDPT.

Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định; Chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; Bài kiểm tra định kì cần đánh giá đủ cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho HS theo chỉ đạo tại Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Bộ GDĐT. Phát động phong trào GV các môn học khác cùng tham gia cùng học tiếng Anh với HS theo hướng dẫn của Sở GDĐT20.

#### *b) Dạy học môn Tin học*

Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học, tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học theo hướng dẫn và Chương trình GDPT. Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và đổi mới phương pháp, hình thức tổ

chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS; Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho GV Tin học; Tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học. Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho HS theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để HS được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, đào sâu, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học. Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình GDPT theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Thực hiện các giải pháp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM, STEAM tiếp cận công nghệ số nhằm góp phần phát triển các năng lực đặc thù Tin học, Khoa học, Công nghệ cho HS đồng thời tạo cơ hội cho HS lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục tin học.

Tham mưu với cơ quan có thẩm quyền xây dựng đề án, kế hoạch chuẩn bị đầy đủ điều kiện CSVC, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ GV đủ về số lượng, đảm bảo được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT, từng bước được chuẩn hóa để tổ chức dạy học môn Tin học và Công nghệ theo Chương trình GDPT 2018 là môn học bắt buộc lớp 3, lớp 4 và lớp 5, trong đó thực hiện các giải pháp phù hợp đảm bảo HS ở tất cả các điểm trường đều được học môn Tin học và Công nghệ.

#### **4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương, địa phương em theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

*a) Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.*

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung GDĐP theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Bộ GDĐT.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Bộ GDĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào CT các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của HS theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho HS khi thực hiện.

*b) Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018*

- Thực hiện mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” tích hợp vào tài liệu GDĐP lớp 4 tập trung xây dựng một số chủ đề nhất định (có thể là 2 hoặc 3 chủ đề) đáp ứng yêu cầu cần đạt của hai mạch kiến thức (gồm Thiên nhiên và con người địa phương; Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương) theo quy định của Chương trình GDT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí. Tránh dàn trải

nhieu chủ đề trong tài liệu GDPĐ gây khó khăn cho việc tổ chức dạy học và trong công tác quản lí.

- Việc tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” cần được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” nhằm đảm bảo nguyên tắc xây dựng chương trình của môn học và được tổ chức đánh giá HS như các mạch nội dung khác trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí.

### **5. Thực hiện giáo dục STEM/STEAM**

Chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM/STEAM theo Chương trình GDPT 2018 học phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng đáp ứng trong Chương trình GDPT 2018, cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, triển khai thực hiện đến tất cả giáo viên bảo đảm chất lượng và yêu cầu theo quy định, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

- Tham mưu UBND huyện quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị CSVC để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM/STEAM phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định;

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBQL, GV, HS, CMHS về vai trò của giáo dục STEM/STEAM; Tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học (STEM) tích hợp một số môn học/hoạt động giáo dục có trong chương trình vào STEM giúp mở rộng, nâng cao hiệu quả của giáo dục thực hành và hợp tác theo nhiều cách khác nhau, thúc đẩy tính sáng tạo, trí tò mò và sự thấu cảm của HS. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện giáo dục STEM/STEAM *bảo đảm chất lượng, phù hợp* với điều kiện thực tiễn của nhà trường;

Tăng cường công tác tuyên truyền để tạo sự đồng thuận, huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM/STEAM trong Chương trình GDPT cấp Tiểu học. Tăng cường sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>.

### **6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá học sinh tiểu học**

#### *a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; đẩy mạnh giáo dục STEM và STEAM trong giáo dục tiểu học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hằng ngày.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; vận dụng phương pháp sơ đồ tư duy vào tổ chức dạy học một số môn

học phù hợp; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của GV.

*b) Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh tiểu học*

Thực hiện đánh giá học sinh theo qui định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì đối với các môn học có bài kiểm tra định kì. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của HS.

Nguyên tắc đánh giá học sinh: Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

***Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành; bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng, yêu cầu cần đạt mà lên lớp”;*** thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng qui định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kì cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kì đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT từ năm học 2022 - 2023.

Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập, theo CTGDPT môn Tin học và CTGDPT môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT phù hợp



với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này.

*c) Tiếp tục thực hiện “Nói không với văn mẫu”*

Trong quá trình quản lí, chỉ đạo, điều hành, dạy học; cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên cần quan tâm phát huy khả năng sáng tạo của học sinh, không áp đặt rập khuôn. Đối với phân môn Tập làm văn môn Tiếng Việt, tuyệt đối không dạy học sinh theo khuôn mẫu, máy móc dẫn đến các em thiếu tư duy, không rèn được cho các em kĩ năng sử dụng Tiếng Việt. Quan tâm nghiên cứu tìm nguyên nhân của việc dạy văn mẫu và có giải pháp để khắc phục triệt để việc này.

**7. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm**

Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm và thực hiện nội dung GDĐP, tích hợp vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho HS, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kĩ năng tài chính cá nhân.

Tổ chức giáo dục học sinh nhận biết công việc, nghề nghiệp, việc làm của cha mẹ, người thân, các nghề truyền thống ở địa phương và một số nghề nghiệp cơ bản; giáo dục học sinh hình thành các kĩ năng nhận thức, quản lí, khám phá bản thân, quản lí tài chính, kĩ năng giao tiếp được hướng dẫn tại Thông tư số 07/2022/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về qui định công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục.

Phát huy, nhân rộng những mô hình hay, sáng tạo theo phương châm **“Học sinh đất Sen Hồng hướng tới tự tin, tự lực, biết phản biện, gắn kết thực tiễn, định hướng tương lai”**, cụ thể: Giáo dục kĩ năng An toàn nơi công cộng; Nói không với bạo lực học đường; Ngày hội khéo tay kĩ thuật; Hoạt động giáo dục gắn liền với thực tế của trường; Tổ chức được nhiều câu lạc bộ trong trường học; Tăng cường nhiều hoạt động trải nghiệm trong nhà trường: Sân khấu hoá trong tiết sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, “Em làm hướng dẫn viên du lịch”; Hội chợ chia sẻ đồ dùng đồ chơi ở trường; Các hoạt động trải nghiệm về công tác hướng nghiệp trong tương lai tại khu vui chơi; Tổ chức các hoạt động dạy học liên môn; Nhà vệ sinh thân thiện; Nhà nông tí hon; Nói không với rác thải nhựa;...

Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, thực hiện giảng dạy, giáo dục an toàn giao thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

**V.2. THỰC HIỆN QUY HOẠCH HỢP LÍ MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP; Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục**

### **1. Rà soát, quy hoạch hợp lí mạng lưới trường, lớp**

Năm học 2023 -2024 Trường Tiểu học Tân Thành B2 thực hiện Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Huyện về việc sắp xếp Trường Tiểu học Tân Thành B1 và Trường Tiểu học Tân Thành B2; Quyết định số 140/QĐ-UBND.TL ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Huyện về việc sắp xếp Trường Tiểu học Tân Thành B1 và Trường Tiểu học Tân Thành B2, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của HS gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới CTGDPT 2018; khắc phục tình trạng nhiều điểm trường lẻ, trường học có quy mô nhỏ, trường học có quy mô lớp học và sĩ số HS/lớp vượt quá quy định; tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện sắp xếp các trường tiểu học trong huyện.

### **2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

#### ***a) Duy trì, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học***

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GDĐT, UBND Tỉnh về công tác phổ cập giáo dục tiểu học. Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương các cấp kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

#### ***b) Thực hiện hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia***

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GDĐT.

Tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong năm học 2024 -2025.

#### ***c) Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục***

Tiếp tục tham mưu ban hành các văn bản tạo hành lang pháp lí trong phân cấp quản lí GV; quy định về quản lí và cung cấp các dịch vụ giáo dục trong nhà trường, thực hiện đổi mới quản lí, quản trị trường học theo quy định của Chính phủ.

Chủ động tham mưu với Phòng GDĐT chỉ đạo thực hiện bảo đảm mức chi tối thiểu 20% ngân sách địa phương cho giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục 2019 và Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ về ban hành Quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022; thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường CSVC, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả CT, SGK GDPT cấp tiểu học theo quy định của Bộ

GDĐT. Quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp, xây dựng cải tạo thư viện đáp ứng triển khai CTGDPT 2018.

### **3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật; trẻ em lang thang, cơ nhỡ**

#### ***a) Đối với trẻ khuyết tật***

Triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật, HS khuyết tật và chế độ chính sách và các văn bản có liên quan; Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; Tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ CBQL, GV về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó HS học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; Tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà HS được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp HS khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với GV trực tiếp giảng dạy HS khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập.

Tham mưu với UBND cấp xã chỉ đạo cơ sở Y tế tổ chức khám sàng lọc và xác định dạng tật cho HS khuyết tật học hòa nhập để có biện pháp giáo dục hợp lí.

#### ***b) Đối với trẻ em lang thang, cơ nhỡ (Nếu có)***

Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng HS và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kĩ năng đọc, viết và tính toán cho HS.

## **V.3. CƯỜNG CỐ VÀ TĂNG CƯỜNG CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

### **1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục**

#### ***a) Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên***

Tham mưu UBND huyện tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ GV đảm bảo thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT.

#### ***b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục***

Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho các đối tượng thực hiện Chương trình GDPT 2018 phù hợp với điều kiện cụ thể của trường về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm học 2024 - 2025. Thực hiện tốt quy định của Bộ GDĐT về xây dựng đội ngũ CBQL CSGD phổ thông cốt cán và GV cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng CBQL CSGD phổ thông và GV đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; Gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp GV.

### **2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

***a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học***

Chủ động tham mưu UBND huyện cân đối, dành ngân sách thỏa đáng từ nguồn vốn bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương để đầu tư CSVC cho giáo dục; Thực hiện lồng ghép có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu của ngành giáo dục và các chương trình, dự án, đề án khác đã được phê duyệt; tăng cường CSVC, thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, SGK giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT;

Sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”; Rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 4, lớp 5 theo lộ trình thực hiện Chương trình GDPT 2018; Thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường CSVC trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện quy định về niêm yết, công khai thông tin về giá vật tư, thiết bị giáo dục, SGK bảo đảm công khai, minh bạch theo đúng quy định của Luật Giá và các văn bản có liên quan.

***b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học***

Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; Nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường; Sắp xếp bố trí NV thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GV và NV thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho HS; Dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; Đầu tư CSVC, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; Huy động sự tham gia của CMHS và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

**3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số**

***a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo***

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với kế hoạch, đề án của UBND Tỉnh, Sở GDĐT, UBND Huyện và của Phòng GDĐT.

Tăng cường đầu tư CSVC, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ GV bảo đảm tỉ trọng nội dung CTGDPT được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến); khuyến khích các CSGD duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu

tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Chủ động chuẩn bị các điều kiện thực hiện nội dung chuyển đổi số (Học bạ điện tử, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư CSVC, hạ tầng CNTT; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng CNTT sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ CBQL, GV, NV. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

***b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học***

Tăng cường đầu tư CSVC, hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học môn Tin học; bồi dưỡng đội ngũ GV dạy môn Tin học nói riêng và GV tiêu học nói chung để sẵn sàng triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua các hình thức: Dạy học môn Tin học thực hiện CTGDPT 2018; Tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; Tăng cường tổ chức dạy học Tin học - giáo dục kỹ năng công dân số cho HS các lớp cấp tiểu học; Tổ chức các CLB giáo dục kỹ năng công dân số (CLB Tin học, CLB Lập trình, CLB Robot,...).

***c) Triển khai thực hiện Học bạ số***

Thực hiện triển khai Học bạ số từ năm học 2024 - 2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT. Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Học bạ số áp dụng tại trường theo thẩm quyền quy định.

**V.4. TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

**1.** Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý theo quy định, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

a) Đẩy mạnh sử dụng CNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, HS, GV, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

b) Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

c) Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của GV, CBQL giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động HS hoặc CMHS mua xuất bản phẩm tham khảo.

2. Tăng cường quản lý việc thực hiện các liên kết giáo dục với nước ngoài có sử dụng các chương trình giáo dục tích hợp đã được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện.

3. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo.

4. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, GV trong việc thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học

Từng bước hoàn thiện cơ chế quản trị giáo dục của các CSGD để đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục; chuyển từ “quản lý” sang “quản trị” để cải tiến, nâng cao hiệu lực, hiệu quả;

Khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong quản lý gắn với thực tiễn của nhà trường. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định việc quản lý trong CSGD mầm non và CSGD phổ thông công lập và Thông tư 26 số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học đảm bảo sự tham gia của nhiều đối tượng như CBQL, GV, NV, HS, CMHS, cộng đồng xã hội,... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường tiểu học; Tăng cường kiểm tra công tác thu đầu năm học và kiểm tra xử lý các khoản thu không đúng quy định nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định;

Thực hiện Quy chế công khai đối với CSGD theo quy định hướng dẫn của Bộ GDĐT. Thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử nhằm thu thập và quản lý thông tin kịp thời, thông suốt giữa các cấp quản lý;...

## **V.5. PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG VỀ GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

1. Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020 – 2025. Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục

tiêu học, góp phần tạo sự chuyên biến trong toàn ngành và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018 tại trường; Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng CBQL, GV, người lao động. Tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục; Đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học,... để khích lệ GV, HS phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; Tăng cường công tác tuyên truyền các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong lĩnh vực GDĐT và Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công, giai đoạn 2023 – 2030.

## **V.6. THỰC HIỆN HIỆU QUẢ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HUYỆN TÂN HỒNG ĐẾN NĂM 2025**

Chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 224/KH-UBND, ngày 28 tháng 6 năm 2024 của UBND huyện Tân Hồng về kế hoạch phát triển giáo dục huyện Tân Hồng đến năm 2025, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp để đạt các chỉ tiêu liên quan đến giáo dục tiểu học của Kế hoạch từng năm và đạt chỉ tiêu vào năm 2025.

### **V.7. TỔ CHỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

Đơn vị thực hiện công tác kiểm tra giám sát chặt chẽ các hoạt động theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường, trong đó tập trung vào các hoạt động chuyên môn của đơn vị.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Đối với Hiệu trưởng**

Trong “năm học mới 2024- 2025”, xây dựng một tập thể “đoàn kết, thân thiện, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả”; tạo uy tín cho trường; làm cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh thật sự cảm nhận: “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn. Phân công GV chủ nhiệm lớp, GV phụ trách môn học, các bộ phận có liên quan thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ về chuyên môn và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục của đơn vị;

tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ trong đơn vị. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở các tổ chuyên môn để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

## **2. Đối với Phó Hiệu trưởng**

Triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường. Xây dựng thời khóa biểu các lớp phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh, dạy học không quá 7 tiết/ngày, 9 buổi /tuần.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Chỉ đạo tổng phụ trách đội cùng các tổ khối trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm; kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động đúng theo Điều lệ trường tiểu học và Hướng dẫn số 648/SGDDĐT-GDTH, ngày 9 tháng 6 năm 2020 của Sở GDĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học kể từ năm 2020 – 2021. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo, thao – hội giảng cấp trường theo quy chế chuyên môn. Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở các tổ chuyên môn để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

## **3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn**

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; chịu trách nhiệm trước Ban giám hiệu về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo hướng nghiên cứu bài học, đổi mới phương pháp dạy học, lựa chọn nội dung dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Tổ chức các tiết thao giảng, dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy trong tổ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên trong tổ.

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình và kết quả kèm cặp HS còn khó khăn trong học tập, HS khuyết tật học hòa nhập trong tổ; kịp thời hỗ trợ GV trong công tác bồi dưỡng, kèm cặp và giúp đỡ HS. Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục và các hoạt động của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

## **4. Đối với Tổng phụ trách Đội**

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền



phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm được phân công phụ trách theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).

Phối hợp với GV chủ nhiệm, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

### **5. Đối với giáo viên chủ nhiệm**

Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch chủ nhiệm, kế hoạch bài dạy; lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh đúng quy chế chuyên môn nhà trường.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn theo quy định. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục lớp mình phụ trách.

Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia các hoạt động chuyên môn của tổ, của trường. Tăng cường thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất HS. Tìm tòi, nghiên cứu và vận dụng có hiệu quả các nội dung chuyên môn được tập huấn, bồi dưỡng vào quá trình dạy học. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy học và hồ sơ sổ sách cá nhân.

Kết hợp với nhà trường, liên đội, gia đình và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường

### **6. Giáo viên phụ trách môn học**

Chấp hành theo sự phân công của Hiệu trưởng. Xây dựng kế hoạch bài dạy của môn học mình phụ trách.

Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trong tổ chức dạy học và đánh giá học sinh.

Kết hợp với các bộ phận nhà trường tổ chức các hoạt động trong và ngoài nhà trường khi cần.

Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia các hoạt động chuyên môn của tổ, của trường. Tăng cường thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất HS. Tìm tòi, nghiên cứu và vận dụng có hiệu quả các nội dung chuyên môn được tập huấn, bồi dưỡng vào quá trình dạy học. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy học và hồ sơ sổ sách cá nhân.

Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề, chủ động đề xuất kịp thời những nội

dung liên quan đến tổ chức dạy học môn học mình phụ trách.

## **7. Nhân viên**

### **7.1. Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị**

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Phối hợp với GV chủ nhiệm, GV phụ trách môn học triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường có liên quan đến thư viện, thiết bị.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách. Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức các hoạt động giới thiệu về sách, tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về mua sắm, bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên phục vụ thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường đạt hiệu quả cao hơn.

### **7.2. Đối với các nhân viên khác**

Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực cá nhân phụ trách.

Phối hợp với GV chủ nhiệm, GV phụ trách môn học, TPT Đội và các lực lượng giáo dục triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tuyên truyền Kế hoạch giáo dục nhà trường đến mọi người.

Phối hợp với các bộ phận nhà trường tổ chức các hoạt động liên quan.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học Tân Thành B2 năm học 2024 - 2025. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT (b/c);
- Đảng uỷ, UBND xã Tân Thành B (b/c);
- CBQL - GV - GV (t/h);
- Ban TTND (giám sát);
- Lưu: VT, Tuấn.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đỗ Văn Bằng**